

Số: **197/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2020/TLST/HNGĐ ngày 02/6/2020, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Vương Kim Cúc, sinh năm 1985**

HKTT và nơi ở: Số 2, ngách 39, ngõ 59 phố Mễ Trì, TDP số 1, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Công, sinh năm 1985**

HKTT: Nông trường Suối 2, Cầu Bã, TT Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 2, ngách 39, ngõ 59 phố Mễ Trì, TDP số 1, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Vương Kim Cúc và anh Nguyễn Thành Công.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 3 con chung là Nguyễn Ngân Giang, sinh ngày 26/5/2013, Nguyễn Linh San, sinh ngày 31/3/2015 và Nguyễn Diệu An, sinh năm 14/9/2018. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thoả thuận: chị Cúc là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Công có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cúc, anh Công mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cúc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Hoàn trả cho chị Cúc 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Cúc đã nộp tại dự phí tại biên lai số 0009333 ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- UBND xã Di Trạch, Hoài Đức, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mai Thị Hương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).